

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2021/HS-ST**

Ngày: 27-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Khách

Ông Phạm Văn Khuyển

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Quang Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Đào Xuân Th**, sinh năm 1991, tại Bình Phước; (tên gọi khác: Không); hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 08/12; con ông: Đào Xuân Tr - sinh năm 1958, bà: Trịnh Thị V - sinh năm 1959; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1992 và 03 người con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Ngày 30/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đến ngày 28/02/2021 chấp hành xong về địa phương sinh sống (*Bản án chưa được xóa án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 6 năm 2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Lưu Văn Ph**, sinh năm 1990, tại Bình Phước; (tên gọi khác: Không); hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 4, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 06/12; con ông: Lưu Văn L - sinh năm 1962, bà: Nguyễn Thị Th - sinh năm 1964; gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 tiền án.

Ngày 19/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 13/5/2011 chấp hành xong về địa phương sinh sống (*Bản án chưa được xóa án tích*).

Ngày 01/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 03/02/2014 chấp hành xong về địa phương sinh sống (*Bản án chưa được xóa án tích*).

Ngày 31/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 20/10/2020 chấp hành xong về địa phương sinh sống (*Bản án chưa được xóa án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 6 năm 2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 3, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước.

+ Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1964;

+ Ông Lê Trung K, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Thôn 2, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước.

+ Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn 4, Xã L, Huyện PP, Tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phan Trọng H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn 2, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước.

+ Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn P, Xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

(*Các bị hại, người liên quan điều vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, Th và Ph rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Th điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki (biển số không rõ) chở Ph đến thôn 5, xã L để tìm tài sản trộm cắp. Khi chạy xe ngang qua rẫy của ông Nguyễn Đình K thì Th và Ph phát hiện 02 (hai) cánh cửa cổng bằng kim loại màu trắng phủ lưới B40, kích thước mỗi cánh (2,52x1,5)m của rẫy nhà ông K thì Th dừng xe. Thấy không có ai trông coi nên Ph dùng kìm cộng lực mang theo cắt thanh sắt gắn 02 (hai) cánh cửa với trụ bê tông. Sau khi cắt xong, Ph và Th bê 02 (hai) cánh cổng lên xe chở đi tiêu thụ thì bị ông K phát hiện đuổi theo. Ph và Th vứt 02 (hai) cánh cửa cổng xuống đường rồi bỏ chạy, ông K khiêng 02 (hai) cánh cổng về.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 08/6/2021 Th điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki (biển số không rõ) đến rẫy ông Lê Trung K thuộc thôn 2, xã L. Thấy không có ai nên Th lấy trộm 01 (một) cánh cửa bằng kim loại phủ tôn màu xanh đen, kích thước (1x2)m. Th chở đến xã P bán cho bà Hoàng Thị H, với giá 160.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 15 giờ, ngày 08/6/2021, Th điều khiển xe mô tô nêu trên đến nhà Phan Trọng H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. Th chở H đến khu vực chùa T thuộc thôn 2, xã L thì thấy không có ai quản lý nên Th và H lấy trộm 01 (một) cây sắt hộp chữ nhật kích thước (5x10)cm, dài 4,56 mét tại cổng chùa. Th và H chở đến xã P bán cho bà Hoàng Thị H với giá 150.000 đồng rồi cả hai đi mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ tư: Khoảng 14 giờ ngày 11/06/2021, Th điều khiển mô tô dạng Dream màu nâu, biển số: 53P9 – 4319 đến nhà ông Đỗ Văn Th tại thôn 4, xã L. Thấy nhà ông Th không có người nên Th tháo lấy 02 (hai) cánh cửa cổng bằng kim loại sơn màu xanh, phủ lưới B40, kích thước hai cánh cổng giống nhau, mỗi cánh cửa (1,82x2,37)m. Sau khi lấy trộm, Th chở 02 (hai) cánh cửa cổng trên đi tiêu thụ thì bị người dân phát hiện báo cho Công an xã L tổ chức bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) cánh cửa cổng có khung bằng kim loại màu trắng, khung được hàn lưới B40, kích thước hai cánh cửa giống nhau, mỗi cánh cửa có kích thước (2,52x1,5)m, trọng lượng hai cánh cửa nặng 40,4kg; ở giữa 02 cánh cổng có 01 sợi dây xích và ổ khóa.

- 01 (một) thanh kim loại dài 4,56m, màu trắng, thanh kim loại hình hộp chữ nhật, kích thước (5x10)cm, cân nặng 16kg;

- 01 (một) cánh cửa bằng kim loại kích thước (2x1)cm, màu xanh đen, cân nặng 18,5kg;

- 02 (hai) cánh cửa cổng có khung bằng kim loại màu xanh, khung được hàn lưới B40, kích thước hai cánh cửa giống nhau, mỗi cánh cửa có kích thước (2,37x1,82)m, trọng lượng hai cánh cửa nặng 47,4kg;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, BSKS: 53P9 – 4319, số máy: SD 008540;

- 01 (một) kìm cộng lực màu xanh dài 74 cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định:

Tại thời điểm ngày 05/6/2021, 02 (hai) cánh cửa cổng có khung bằng kim loại màu trắng, khung được hàn lưới B40, kích thước hai cánh cửa giống nhau, mỗi cánh cửa có kích thước (2,52 x 1,5)m, trọng lượng hai cánh cửa nặng 40,4 kg có giá trị 3.150.000 đồng.

Tại thời điểm ngày 08/6/2021, 01 (một) thanh kim loại dài 4,56 m, màu trắng, thanh kim loại hình hộp chữ nhật, kích thước (5x10)cm, cân nặng 16kg có

giá trị 346.500 đồng; 01 (một) cánh cửa bằng kim loại kích thước (2x1)cm, màu xanh đen, cân nặng 18,5kg có giá trị 400.000 đồng.

Tại thời điểm ngày 11/6/2021, 02 cánh cửa cổng có khung bằng kim loại màu trắng, khung được hàn lưới B40, kích thước hai cánh cửa giống nhau, mỗi cánh cửa có kích thước (2,52x1,5) m, trọng lượng 02 cánh cửa nặng 47,4kg có giá trị 400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 4.296.500 đồng (bốn triệu, hai trăm chín mươi sáu ngàn, năm trăm đồng).

Đối với Phan Trọng H là người cùng với Th thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) thanh sắt của chùa T có trị giá 346.500đ vào ngày 08/6/2021. Qua điều tra xác định, năm 2013 Hải bị TAND huyện B xử phạt 8 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại bản án số 118/2013/HSST ngày 20/8/2013. Ngày 24/04/2018 H chấp hành xong bản án về địa phương sinh sống. Tính đến ngày 08/6/2021, H đã được xóa án tích nên hành vi trên của H không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 08/8/2021 Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 48/QĐ-XPHC đối với Phan Trọng H về hành vi vi phạm quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với mức tiền phạt 1.500.000đ nên không đề cập xử lý.

Đối với bà Hoàng Thị H, qua điều tra xác định khi Th và H chở cánh cửa cổng và thanh sắt đến bán thì bà H không biết những đồ vật này do Th và H trộm cắp mà có, nên không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra, Th và H khai nhận đã mua ma túy của những người không rõ nhân thân, lai lịch tại xã B, huyện P và thành phố Đ để sử dụng. Do chưa có đủ căn cứ để xử lý nên Cơ quan CSĐT đề nghị tách ra xác minh, làm rõ xử lý sau nên không đề cập đến.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CTr-VKSPR ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo các bị cáo cụ thể như sau: Truy tố bị cáo Đào Xuân Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố Bị cáo Lưu Văn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa bị cáo Đào Xuân Th, Lưu Văn Ph khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Xuân Th, Lưu Văn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 50, 53 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Xuân Th mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 38, 50, 53 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Văn Ph mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 57/CTr-VKSPR ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện p, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo. Xét lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án thu được, kết luận định giá tài sản là phù hợp với nhau. Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định các bị cáo Đào Xuân Th, Lưu Văn Ph đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 05/6/2021 Đào Xuân Th cùng Lưu Văn Phén lút chiếm đoạt 02 (hai) cánh cửa cổng có khung bằng kim loại màu trắng của ông Nguyễn Đình K có giá trị 3.150.000 đồng; khoảng 13 giờ, ngày 08/6/2021 Th trộm cắp 01 (một) cánh cửa bằng kim loại kích thước (2x1)cm, màu xanh đen của ông Lê Trung K có trị giá 400.000 đồng; khoảng 15 giờ, ngày 08/6/2021 Th cùng Phan Trọng H trộm cắp 01 (một) thanh kim loại dài 4,56m, màu trắng của chùa T có trị giá 346.500 đồng; khoảng 14 giờ ngày 11/6/2021 Th trộm cắp 02 (hai) cánh cửa cổng có khung bằng kim loại màu xanh của ông Đỗ Văn Th có giá trị 400.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Đào Xuân Th, Lưu Văn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự, trong đó:

Đối với bị cáo Đào Xuân Th có một tiền án, ngày 30/9/2020 đã bị kết án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích nhưng đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản 4.296.500 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Đào Xuân Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Lưu Văn Ph có 03 tiền án, vào ngày 19/3/2010 bị kết án về tội trộm cắp tài sản, ngày 01/8/2012 bị kết án về tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm, ngày 31/5/2016 bị kết án về tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái

phạm nguy hiểm nhưng ngày 05/6/2021 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản với giá trị 3.150.000 đồng nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lưu Văn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều là đối tượng lười lao động, nghiện ma túy nhưng muốn có tiền tiêu sài cá nhân và chơi ma túy nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền để thỏa mãn nhu cầu bản thân, trong thời gian ngắn các bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản với thủ đoạn chung là lợi dụng sơ hở của bị hại để thừa cơ chiếm đoạt. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an trị an tại địa phương.

Trong đó, đối với bị cáo Th đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, mỗi lần đều cấu thành tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nguy hiểm cao, là người giữ vai trò chính trong các vụ án và là người thực hành tích cực như chuẩn bị công cụ phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt,...; Đối với bị cáo Ph là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Th và Ph thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ph đã đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Th đã có một tiền án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nhưng nay tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng Tái phạm và Phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Lưu Văn Ph đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng đã được xác định là tình tiết định khung hình phạt nên không xem xét là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Việc bị cáo Th, Ph nhiều lần phạm tội chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân nên cần xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc Th và H khai nhận đã mua ma túy của những người không rõ

nhân thân, lai lịch tại xã B, huyện P và thành phố Đ để sử dụng. Đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện P tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Th, Ph là không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không đặt ra việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 02 (hai) cánh cửa cổng có khung bằng kim loại màu trắng; 01 (một) thanh kim loại dài 4,56m màu trắng; 01 (một) cánh cửa bằng kim loại kích thước (2x1)cm, màu xanh đen; 02 (hai) cánh cửa cổng có khung bằng kim loại màu xanh đã được trả lại cho các bị hại nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 (một) kim cộng lực màu xanh dài 74cm là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki (biển số: không rõ) đã bán cho một người không rõ lai lịch, không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, BSKS: 53P – 4319, số máy: SD 008540, số khung VMEPCG 00214008540 chưa xác định được chủ sở hữu, đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện P tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Xuân Th, Lưu Văn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, Điều 50, Điều 53 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Đào Xuân Th 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 12/6/2021.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 38, 50, 53 của Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Lưu Văn Ph 03 (ba) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 30/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kim cộng lực màu xanh dài 74cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0011766, quyển số 0236, ngày 09/9/2021 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Xuân Th, Lưu Văn Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- CA huyện P;
- Nhà tạm giữ CA huyện P;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Đỗ Tấn Trường